

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 11 - 2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 212/1, Đ, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trương Hữu V1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2025, cùng các văn bản kèm theo bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012, bà và ông Trương Hữu V1 thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp) ngày 08/8/2012. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp. Hiện nay bà không còn tình cảm dành cho ông Trương Hữu V1 và không thể tiếp tục sống cùng ông Trương Hữu V1. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn ông Trương Hữu V1.

Về con chung có 03 người con chung tên Trương Việt T (giới tính nam), sinh ngày 13/6/2012, Trương Thắng L (giới tính nam), sinh ngày 18/7/2016 và Trương Hữu Anh K (giới tính nam), sinh ngày 08/5/2021. Hiện 03 người con chung đang sống chung với bà, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 người con chung, bà yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con mỗi người 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 03 người con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Hữu V1 đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng ông Trương Hữu V1 vẫn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trương Hữu V1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Trương Hữu V1 vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị Hồng V xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2012, bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trương Hữu V1 chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường xuyên tranh cãi. Bà Nguyễn Thị Hồng V xác định không còn tình cảm dành cho ông V1 nên bà Nguyễn Thị Hồng V cương quyết ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trương Hữu V1 không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trương Hữu V1 đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng V, ông Trương Hữu V1 không có ý kiến gì, ông V1 cũng không tham hòa giải thể hiện ý chí không mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét cho bà Nguyễn Thị Hồng V ly hôn với ông Trương Hữu V1 là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 03 người con chung tên Trương Việt T (giới tính nam), sinh ngày 13/6/2012, Trương Thắng L (giới tính nam), sinh ngày 18/7/2016 và Trương Hữu Anh K (giới tính nam), sinh ngày 08/5/2021. Hiện 03 người con chung đang do bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, bà V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông Trương Hữu V1 không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của bà V. Xét thấy, để không làm xáo trộn đời sống của các cháu, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng V giao 03

người con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V yêu cầu sau khi ly hôn ông V1 cấp dưỡng mỗi người con là 2.000.000 đồng/tháng, 03 người con là 6.000.000 đồng. Đối với thu nhập bình quân tại địa phương, xét yêu cầu của bà V là cao so với thu nhập bình quân tại địa phương nên điều chỉnh cho phù hợp cụ thể ông V1 có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; ông Trương Hữu V1 phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng V ly hôn với ông Trương Hữu V1.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Trương Việt T (giới tính nam), sinh ngày 13/6/2012, Trương Thắng L (giới tính nam), sinh ngày 18/7/2016 và Trương Hữu Anh K (giới tính nam), sinh ngày 08/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Hồng V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Hữu V1 cấp dưỡng nuôi 03 người con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi người 1.000.000 đồng/tháng). Việc cấp dưỡng thực hiện hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 28/11/2025 cho đến khi Trương Việt T, Trương Thắng L và Trương Hữu Anh K thành niên và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Trương Hữu V1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000

đồng, theo biên lai thu tiền số 0001362 ngày 09/10/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng: Ông Trương Hữu V1 phải chịu 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trương Hữu V1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau
- (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng